

Số: 46 /QĐ-THPT.HD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 2 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị của của Trường THPT Hắc Dịch Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung của nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công

Theo đề nghị của kế toán Trường THPT Hắc Dịch;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị của của Trường THPT Hắc Dịch năm 2025 (Theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng, kế toán và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bảng tin nhà trường;
- Website Trường;
- Lưu: VT,KT;

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đức Thiện

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Hắc Dịch
Mã đơn vị: 1015806
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2025

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						281.580						
4	Tài sản cố định khác						281.580						
	Mái che sân trường	Cái	1		Việt Nam	2025	183.600	Chi định thầu					
	TIVI SAMSUNG UA65DU8000KXXV	Cái	1	SAMSUNG	Việt Nam	2025	13.500	Mua sắm trực tiếp					
	TIVI SAMSUNG UA65DU8000KXXV	Cái	1	SAMSUNG	Việt Nam	2025	13.500	Mua sắm trực tiếp					
	TIVI SAMSUNG UA65DU8000KXXV	Cái	1	SAMSUNG		2025	12.990	Mua sắm trực tiếp					
	TIVI SAMSUNG UA65DU8000KXXV	Cái	1	SAMSUNG		2025	13.500	Mua sắm trực tiếp					
	TIVI SAMSUNG UA65DU8000KXXV	Cái	1	SAMSUNG		2025	13.500	Mua sắm trực tiếp					
	TIVI SAMSUNG UA85DU8000KXXV	Cái	1	SAMSUNG	Việt Nam	2025	30.990	Mua sắm trực tiếp					
	Tổng cộng						281.580						

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Ngày 02 tháng 02 năm 2026
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Đức Thiện

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Hắc Dịch
Mã đơn vị: 1015806
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09đ-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG
Năm 2025

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số ..., ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số ..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà									217.091						
1	Nhà căn tin tại KP2				60	18.935.000	Hoàng Thị Ngọc Trâm	Hợp đồng	Từ 1/1/2025 đến 31/5/2026	132.545						
2	Nhà xe học sinh tại KP2				778	12.078.000	Võ Vĩnh Trường	Hợp đồng	Từ 1/1/2025 đến 31/5/2026	84.546						
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															
	Tổng cộng									217.091						

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Ngày 02 tháng 02 năm 2026
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Đức Thiện

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2025

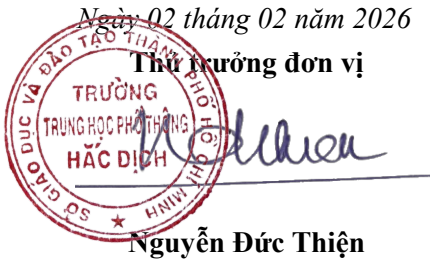
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Đất xây dựng trụ sở trường THPT Hắc Dịch tại KP2	18.464	39.355.775		18.464																	
2	Nhà Bảo vệ									2019	16	219.180	131.464						16			
3	Nhà căn tin									2019	60	158.000	84.230				60					
4	Nhà giai đoạn 2									2017	856	4.796.447	3.797.804						856			
5	Nhà giai đoạn 3									2017	3.219	8.483.605	6.349.175						3.219			
6	Nhà tập đa năng									2019	570	1.208.291	724.733						570			
7	Nhà trạm bơm									2019	12	144.581	86.733						12			
8	Nhà xây giai đoạn 1									2000	1.893	7.306.812	5.740.294						1.893			
9	nhà xe giáo viên									2019	663	662.680	397.475						663			
10	Nhà xe học sinh									2017	778	745.659	611.610				778					
	Tổng cộng:	18.464	39.355.775		18.464						8.067	23.725.255	17.923.519				838		7.229			

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Ngày 02 tháng 02 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Đức Thiện

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2025

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		242	14.446.497	12.816.530	1.629.967	5.130.288							
1	Bể nước ngầm	TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH	1	275.393	275.393		192.775							x
2	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.980	13.980									x
3	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
4	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.980	13.980									x
5	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
6	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
7	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.980	13.980									x
8	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 3	1	13.980	13.980									x
9	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
10	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 3	1	13.980	13.980									x
11	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
12	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 3	1	13.980	13.980									x
13	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
14	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.980	13.980									x
15	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 3	1	13.980	13.980									x
16	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 3	1	13.980	13.980									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
41	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.980	13.980									x
42	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 3	1	13.980	13.980									x
43	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.980	13.980									x
44	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 3	1	13.980	13.980									x
45	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
46	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.980	13.980									x
47	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 3	1	13.980	13.980									x
48	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.980	13.980									x
49	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
50	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
51	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 3	1	13.980	13.980									x
52	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.980	13.980									x
53	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
54	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.980	13.980									x
55	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.980	13.980									x
56	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
57	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 3	1	13.980	13.980									x
58	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 3	1	13.980	13.980									x
59	Phòng màn cho hội trường cấp năm 2019	PHÒNG HỘI ĐỒNG	1	72.674	72.674									x
60	SMART TIVI SAMSUNG UA65AU7002KXXV	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
61	SMART TIVI SAMSUNG UA65AU7002KXXV	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
62	Tivi học sinh trang bị năm 2022	PHÒNG HỌC SINH	1	12.495		12.495	2.499							x
63	Tivi học sinh trang bị năm 2022	PHÒNG HỌC SINH	1	12.495	Page 6	12.495	2.499							x
64	Tivi học sinh trang bị năm 2022	PHÒNG HỌC SINH	1	14.910		14.910	2.982							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
65	Tivi học sinh trang bị năm 2022	PHÒNG HỌC SINH	1	14.910		14.910	2.982							x
66	Tivi học sinh trang bị năm 2022	PHÒNG HỌC SINH	1	14.910		14.910	2.982							x
67	TIVI SAMSUNG UA65DU8000KXXV	PHÒNG HỘI ĐỒNG	1	13.500		13.500	10.800							x
68	TIVI SAMSUNG UA65DU8000KXXV	Phòng kho	1	13.500		13.500	10.800							x
69	TIVI SAMSUNG UA65DU8000KXXV	PHÒNG HỌC SINH	1	13.500		13.500	10.800		x					x
70	TIVI SAMSUNG UA65DU8000KXXV	PHÒNG HỌC SINH	1	13.500		13.500	10.800		x					x
71	TIVI SAMSUNG UA65DU8000KXXV	PHÒNG HỌC SINH	1	12.990		12.990	10.392							x
72	TIVI SAMSUNG UA85DU8000KXXV	PHÒNG CHUYÊN MÔN	1	30.990		30.990	24.792		x					x
73	TIVI trang bị năm 2022	PHÒNG HỌC SINH	1	20.500		20.500	8.200							x
74	Tivi học sinh trang bị năm 2022	PHÒNG HỌC SINH	1	14.910		14.910	2.982							x
75	TIVI trang bị năm 2022	PHÒNG HỌC SINH	1	20.500		20.500	8.200							x
76	TRANG BỊ TI VI CHO HỌC SINH NĂM 2024	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
77	TRANG BỊ TI VI CHO HỌC SINH NĂM 2024	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
78	TRANG BỊ TI VI CHO HỌC SINH NĂM 2024	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
79	TRANG BỊ TI VI CHO HỌC SINH NĂM 2024	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
80	TRANG BỊ TI VI CHO HỌC SINH NĂM 2024	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
81	TRANG BỊ TI VI CHO HỌC SINH NĂM 2024	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
82	TRANG BỊ TI VI CHO HỌC SINH NĂM 2024	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
83	Trang bị tivi cho học sinh năm 2024	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
84	Trang bị tivi cho học sinh năm 2024	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
85	Trang bị tivi cho học sinh năm 2024	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
86	Trang bị tivi cho học sinh năm 2024	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
87	Trang bị tivi cho học sinh năm 2024	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
88	TRANG BỊ TI VI CHO HỌC SINH NĂM 2024	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000	Page 7	12.000	7.200							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
89	Ti Vi trang bị năm 2023	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
90	Ti Vi trang bị năm 2023	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
91	Ti Vi trang bị năm 2023	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
92	SMART TIVI SAMSUNG UA65AU7002KXXV	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
93	SMART TIVI SAMSUNG UA65AU7002KXXV	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
94	SMART TIVI SAMSUNG UA65AU7002KXXV	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
95	SMART TIVI SAMSUNG UA65AU7002KXXV	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
96	SMART TIVI SAMSUNG UA65AU7002KXXV	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
97	SMART TIVI SAMSUNG UA65AU7002KXXV	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
98	Thảm cỏ, thảm cây xanh	TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH	1	5.065.033	5.065.033		1.266.258							x
99	Thi công cải tạo, sửa chữa 468 m2 nền sân tập thể dục	TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH	1	93.133		93.133	74.506							x
100	Thi công làm nhà lưới học môn cầu lông	TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH	1	96.549		96.549	77.239							x
101	Thiết bị máy bơm và máy phát điện	TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH	1	144.400	144.400									x
102	Ti vi	PHÒNG NGHĨ GIÁO VIÊN	1	38.500	38.500									x
103	Ti vi	PHÒNG HỘI ĐỒNG	1	38.500	38.500									x
104	Ti vi	PHÒNG KHO BẢO VỆ	1	38.500	38.500									x
105	Ti vi trang bị cho học sinh năm 2022	PHÒNG HỌC SINH	1	20.500		20.500	8.200							x
106	Ti vi trang bị cho học sinh năm 2022	PHÒNG HỌC SINH	1	20.500		20.500	8.200							x
107	Ti vi trang bị cho học sinh năm 2022	PHÒNG HỌC SINH	1	20.500		20.500	8.200							x
108	Ti vi trang bị cho học sinh năm 2022	PHÒNG HỌC SINH	1	20.500		20.500	8.200							x
109	Ti vi trang bị đợt 2 năm 2023	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
110	Ti vi trang bị đợt 2 năm 2023	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
111	Ti vi trang bị đợt 2 năm 2023	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
112	Ti vi trang bị đợt 2 năm 2023	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
113	Ti vi trang bị đợt 2 năm 2023	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000	Page 8	12.000	7.200							x
114	Ti Vi trang bị năm 2023	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
115	Ti Vi trang bị năm 2023	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
116	Ti Vi trang bị năm 2023	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
117	Ti Vi trang bị năm 2023	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
118	Ti Vi trang bị năm 2023	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
119	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
120	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 3	1	13.980	13.980									x
121	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 3	1	13.980	13.980									x
122	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 3	1	13.980	13.980									x
123	Máy lạnh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 3	1	14.900	14.900									x
124	Máy lạnh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 1	1	14.900	14.900									x
125	Máy lạnh cấp năm 2019	PHÒNG MÁY CHIẾU 1	1	14.900	14.900									x
126	Máy lọc nước R.O Aqua Vina	GIÁO VIÊN	1	13.500	13.500									x
127	Máy Photocopy	PHÒNG HIỆU PHÓ 2	1	132.900	132.900									x
128	Máy Photocopy	PHÒNG CHUYÊN MÔN	1	86.000		86.000								x
129	Máy Photocopy	VĂN PHÒNG	1	76.395	76.395									x
130	Máy photocopy phục vụ công tác thi cấp năm 2019	VĂN PHÒNG	1	149.000	149.000									x
131	Máy Scan	VĂN PHÒNG	1	12.813	12.813									x
132	Máy scan	VĂN PHÒNG	1	10.500		10.500	9.188							x
133	Máy tập bắn	PHÒNG TB QUỐC PHÒNG	1	19.643	19.643									x
134	Máy tập bắn	PHÒNG TB QUỐC PHÒNG	1	19.643	19.643									x
135	Máy lạnh cấp 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	14.900	14.900									x
136	Máy tính xách tay	PHÒNG HIỆU PHÓ 3	1	13.000	13.000									x
137	Máy tính xách tay Asus P1412 CEA-EK0110W	PHÒNG HIỆU TRƯỞNG	1	15.000		15.000	6.000							x
138	Máy tính xách tay cấp năm 2019	PHÒNG KẾ TOÁN	1	27.000	27.000									x
139	Máy vi tính	PHÒNG HIỆU PHÓ 1	1	11.880	11.880									x
140	Máy vi tính	PHÒNG HIỆU PHÓ 3	1	11.880	11.880									x
141	Máy vi tính	PHÒNG KẾ TOÁN	1	11.880	11.880									x
142	Máy vi tính	PHÒNG Y TẾ	1	10.950	10.950									x
143	Máy vi tính	PHÒNG KẾ TOÁN	1	10.890	10.890									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
144	Máy vi tính	VĂN PHÒNG	1	12.493	12.493									x
145	Máy vi tính	PHÒNG ĐOÀN TN	1	11.450	11.450									x
146	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
147	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
148	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
149	Máy tính xách tay	PHÒNG HIỆU PHÓ 2	1	14.950	14.950									x
150	Máy in bảng điểm, sổ điểm lớn cấp năm 2019	PHÒNG HIỆU PHÓ 3	1	36.000	36.000									x
151	Máy in A3	VĂN PHÒNG	1	18.600		18.600								x
152	Máy in 2 mặt Canon LBP 325X	PHÒNG KẾ TOÁN	1	10.000		10.000	4.000							x
153	Bình biến áp 3 pha	CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC	1	179.142	179.142									x
154	Bộ bàn ghế tiếp khách	PHÒNG HIỆU PHÓ 2	1	12.000	12.000									x
155	Bộ Máy chiếu đa năng cấp năm 2019	PHÒNG HIỆU PHÓ 3	1	49.900	49.900									x
156	Bộ Máy chiếu phục vụ giảng dạy cấp năm 2019	PHÒNG MÁY CHIẾU 2	1	22.200	22.200									x
157	Bộ Máy chiếu phục vụ giảng dạy cấp năm 2019	PHÒNG MÁY CHIẾU 1	1	22.200	22.200									x
158	Bộ thiết bị phòng cháy chữa cháy cấp năm 2019	TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH	1	438.800	438.800									x
159	cải tạo mái che, sân tập học thể dục	TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH	1	99.440	99.440		39.776							x
160	cải tạo sân tập thể dục, sân bóng	TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH	1	99.649	99.649		39.860							x
161	Cáp điện tổng thể	TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH	1	473.316	473.316									x
162	Cổng chính, biển hiệu	TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH	1	2.683.630	2.683.630		2.598.594							x
163	Cột Cờ	TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH	1	21.715	21.715		8.686							x
164	Di dời nhà xe giáo viên	GIÁO VIÊN	1	98.798		98.798	64.218							x
165	Giếng khoang	TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH	1	14.265		14.265	5.706							x
166	Hệ thống camera khối lớp học (33 phòng học sinh và hành lang)	PHÒNG HỌC SINH	1	144.012		144.012	90.008							x
167	Hệ thống camera phòng thi	PHÒNG CHUYÊN MÔN	1	61.008	61.008									x
168	Hệ thống camera, chuông báo động chống trộm	TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH	1	68.692	68.692									x
169	Hệ thống lọc nước	TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH	1	414.630	414.630									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
170	Mái che sân trường	TRƯỜNG THPT HẮC DỊCH	1	183.600		183.600	165.240							x
171	Máy điều hoà lưu thông không khí	PHÒNG HỘI ĐỒNG	1	12.420		12.420	9.315							x
172	Máy điều hoà lưu thông không khí	PHÒNG GIAO BAN	1	16.805	16.805									x
173	Máy điều hoà lưu thông không khí	PHÒNG HỘI ĐỒNG	1	12.420		12.420	9.315							x
174	Máy điều hoà lưu thông không khí	PHÒNG HỘI ĐỒNG	1	12.420		12.420	9.315							x
175	Máy điều hoà lưu thông không khí	PHÒNG HỘI ĐỒNG	1	12.420		12.420	9.315							x
176	Máy điều hoà lưu thông không khí	PHÒNG HIỆU TRƯỞNG	1	14.361		14.361								x
177	Máy điều hoà lưu thông không khí	PHÒNG HỘI ĐỒNG	1	14.361		14.361								x
178	Máy điều hòa phòng máy cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 2	1	14.939	14.939									x
179	Máy điều hòa phòng máy tính HS cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	14.939	14.939									x
180	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
181	Trang bị tivi cho học sinh năm 2024	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x
182	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
183	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
184	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
185	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
186	Máy vi tính cho GV phòng máy	PHÒNG VI TÍNH 3	1	18.980	18.980									x
187	Máy vi tính cho GV phòng máy	PHÒNG VI TÍNH 2	1	18.980	18.980									x
188	Máy vi tính GV phòng vi tính	PHÒNG VI TÍNH 1	1	19.729	19.729									x
189	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
190	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.980	13.980									x
191	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.980	13.980									x
192	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
193	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.980	13.980									x
194	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.980	13.980									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
195	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 3	1	13.980	13.980									x
196	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
197	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
198	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
199	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 3	1	13.980	13.980									x
200	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 3	1	13.980	13.980									x
201	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 3	1	13.980	13.980									x
202	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
203	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
204	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
205	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.980	13.980									x
206	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
207	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.980	13.980									x
208	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 3	1	13.980	13.980									x
209	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 2	1	13.980	13.980									x
210	Máy vi tính học sinh cấp năm 2019	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.980	13.980									x
211	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
212	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
213	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
214	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
215	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
216	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
217	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
218	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
219	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
220	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
221	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
222	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
223	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
224	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
225	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
226	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
227	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
228	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
229	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
230	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
231	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
232	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
233	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
234	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
235	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
236	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
237	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
238	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
239	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
240	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
241	Máy vi tính cấp năm 2017	PHÒNG VI TÍNH 1	1	13.727	13.727									x
242	Trang bị tivi cho học sinh năm 2024	PHÒNG HỌC SINH	1	12.000		12.000	7.200							x

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Ngày 02 tháng 02 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Đức Thiện